TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DS-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phiên;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Kim Hoa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:* Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐST-DS ngày 04-8-2017; giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Khu công nghiệp T, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; địa chỉ: 108 đường Đ, quận K- thành phố Hà Nội.

Người được Ủy quyền: ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc; Ông Lâm Hiếu N - Chức vụ Phó phòng Tổng hợp (có mặt) (Văn bản ủy quyền số 720/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 27-5-2014; Văn bản Ủy quyền số 504/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26 tháng 5 năm 2017); địa chỉ: 1564 A 1 Km32, Quốc lộ 22, ấp N, xã A, Huyện T, tỉnh Tây Ninh.

*2. **Bị đơn***: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp 3, xã E, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án; Người được Ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh T, anh Lâm Hiếu N trình bày:

Ngày 11-12-2015 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam(NHTMCPCT- Việt Nam) – Chi nhánh khu Công nghiệp T (CN KCN T) cho anh Trần Văn T vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số (15010811)/2015-HĐTD/NHCT (664), được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp 15020811 ngày 11/12/2015 đối với diện tích đất 858,1m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS01645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015. Mục đích vay vốn là mua

sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả lãi ngày 11 hàng tháng, thời hạn trả gốc 09/12/2016. Anh T nộp được số tiền lãi từ ngày vay 11/12/2015 đến ngày 10/11/2016 với số tiền lãi 37.826.861 đồng thì ngưng.

Ngày 13-9-2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh khu Công nghiệp T cho anh Trần Văn T vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 16010712/NHCT 664, được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp 15020528 ngày 10/09/2015 đối với diện tích đất 489m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho anh Trần Văn T ngày 31/8/2015. Mục đích vay vốn là mua và chăm sóc 06 con bò, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả lãi ngày 11 hàng tháng, thời hạn trả gốc 13-09-2017. Anh T nộp tiền lãi từ ngày 13-9-2016 đến hết ngày 10-11-2016 với số tiền đã nộp là 2.582.000 đồng.

Nay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh khu Công nghiệp T yêu cầu anh T trả số tiền của 2 khoản vay như sau:

Đối với khoản vay 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 07-9-2017 là 13.124.250 đồng.

Đối với khoản vay 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 07-9-2017 là 34.416.056 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 11-11-2016 đến ngày 07-9-2017 là 15.602.198 đồng.

Tổng cộng số tiền anh T phải thanh toán cho Ngân hàng là 563.142.448 đồng (trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi là 63.142.448 đồng). Yêu cầu anh T phải tiếp tục trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đến khi thi hành xong các khoản vay.

Anh Trần Văn T vắng mặt, quá trình giải quyết Toà án đã tống đạt hợp lệ cho anh T, anh T cũng không có ý kiến bằng văn bản cũng như không giao nộp chứng cứ, do đó anh T phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa. Anh T vắng mặt Toà án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết cho anh T đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam trả số tiền 563.142.448 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng

Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T. Anh T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh T cho anh Trần Văn T vay tiền hai lần. Cụ thể: Ngày 11-12-2015 cho vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số (15010811)/2015-HĐTD/NHCT (664), được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp 15020811 ngày 11/12/2015 đối với diện tích đất 858,1m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS01645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả lãi ngày 11 hàng tháng, thời hạn trả gốc 09/12/2016. Anh T nộp được số tiền lãi từ ngày vay 11/12/2015 đến ngày 10/11/2016 với số tiền lãi 37.826.861 đồng thì ngưng. Ngày 13-9-2016 anh Trần Văn T vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 16010712/NHCT 664, được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp 15020528 ngày 10/09/2015 đối với diện tích đất 489m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 31-8-2015, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả lãi ngày 11 hàng tháng, thời hạn trả gốc 13-09-2017. Anh T nộp tiền lãi từ ngày 13-9-2016 đến hết ngày 10-11-2016 với số tiền đã nộp là 2.582.000 đồng thì ngưng.

[3] Anh T vắng mặt tại phiên tòa cũng như quá trình giải quyết vụ án; Tuy nhiên, tại thời điểm vay anh T vẫn có mặt tại địa phương, có đến địa phương xác nhận tình trạng độc thân (ngày 14-9-2016). Mặc khác, khi cho vay Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T đã tiến hành các trình tự thủ tục về việc lập Biên bản định giá tài sản đảm bảo số 00811 ngày 11-12-2015 (bút lục số 25-26); Hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 Tây Ninh; Khu phố Rạch Sơn, Thị trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 20-24) đối với khoản vay 350.000.000 đồng. Biên bản định giá tài sản đảm bảo số 0528 ngày 10-9-2015 (bút lục số 13-14); Hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng tại Văn phòng công chứng T số 14 Quốc Lộ 22, khu phố Gia Huỳnh, Thị trấn T, Huyện T, tỉnh Tây Ninh (bút lục số 06-10) đối với khoản vay 150.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T đối với anh T là có cơ sở.

[4] Từ những phân tích trên, cần buộc anh T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh KCN T số gốc và lãi đến ngày 07-9-2017 là 563.142.448 đồng (trong đó bao gồm tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi 63.142.448 đồng).

+ Ngoài ra, kể từ ngày 08-9-2017 anh Trần Văn T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi nợ vốn với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số (15020811)/2015-HĐTD/NHCT (664) ngày 11-12-2015 và hợp đồng tín dụng số 16010712/NHCT 664 ngày 13-9-2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

+ Sau khi Anh Trần Văn T thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - Chi nhánh KCN T tiến hành thực hiện thủ tục giải chấp các tài sản đảm bảo và hoàn trả cho anh T bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản đảm bảo gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS01645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 31-8-2015.

+ Trong trường hợp anh T không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- Chi nhánh KCN T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất CS1645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 31-8-2015.

[10] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội. Anh T chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T (563.142.448đồng = 26.525.697,92 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, 342, 351, 355, 357 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự;.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Khu Công nghiệp T về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1 Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Khu Công nghiệp T số tiền 563.142.448 (năm trăm sáu mươi ba triệu một trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi tám đồng).(Trong đó bao gồm nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ tiền lãi 63.142.448)

1.2 Ngoài ra, kể từ ngày 08-9-2017 anh Trần Văn T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi nợ vốn với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số (15010811)/2015-HĐTD/NHCT (664) ngày 11-12-2015 và hợp đồng tín dụng số 16010712/NHCT 664 ngày 13-9-2016 cho đến khi thanh toán hết nợ.

1.3 Sau khi Anh Trần Văn T thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T tiến hành thực hiện thủ tục giải chấp các tài sản đảm bảo và hoàn trả cho anh T bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản đảm bảo gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS01645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 31-8-2015.

1.4 Trong trường hợp anh T không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- Chi nhánh KCN T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất CS1645, thửa số 854, tờ bản đồ số 13 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 26-11-2015. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất CS00376, thửa số 308, tờ bản đồ số 17 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Trần Văn T ngày 31-8-2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 26.525.697,92 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi bảy phẩy chín mươi hai đồng).

+ Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T không phải chịu tiền án phí. Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện D hoàn trả cho Ngân hàng số tiền án phí đã tạm nộp 12.369.300 đồng (mười hai triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm đồng) theo biên lai thu số 0014924 ngày 21 tháng 02 năm 2017.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCPCT Việt Nam- Chi nhánh KCN T có quyền kháng cao bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

4**.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Nga